

Bản án số: 142/2018/DS-ST  
Ngày: 22/8/2018  
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **MÃ THANH TRUNG**
2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **LÊ THỊ KIM NGỌC** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **NGUYỄN VĂN HẢI** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149A/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **ĐINH THỊ H**, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **NGÔ THỊ KIỀU O**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 03/5/2017 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:*

Chị O (trong danh sách hui ghi tên M) có tham gia một dây hui do bà H làm đầu thảo. Cụ thể: Dây hui 20.000.000đ, mở ngày 09/5/2016 âm lịch, một tháng mở hui một kỳ, có 27 phần, chị O tham gia một phần, hui mãn vào ngày 09/6/2018 âm lịch. Tại kỳ khai hui thứ bảy, chị O trúng thăm hót hui số tiền 435.000.000đ. Sau khi hót hui thì chị O đóng hui chết tháng 3/2017 âm lịch thì ngưng. Nay các kỳ hui đều đã đến hạn số tiền là 280.000.000đ. Nay bà yêu cầu chị O phải có trách nhiệm trả một lần số tiền 280.000.000đ tại các kỳ hui đã đến hạn ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn chị O vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai.

*Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hội tổng cộng 280.000.000đ ở các kỳ hội đã đến hạn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Chị Ngô Thị Kiều O vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O.

#### ***Về nội dung:***

[2] Căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại Tòa, nguyên đơn bà H khẳng định bị đơn chị O là người trực tiếp đứng ra chơi hội do bà làm đầu thảo. Cụ thể, chị O đã tham gia dây hội mở ngày 09/5/2016 âm lịch, hội gồm 27 phần, chị tham gia một phần, mỗi phần 20.000.000đ, 01 tháng mở một kỳ, đến tháng 6/2018 âm lịch thì mãn hội. Đến kỳ khai hội thứ 7 (nhằm ngày 09/11/2016 âm lịch) thì chị trúng thăm hót hội số tiền 435.000.000đ. Khi nhận tiền, chị O có ký tên vào tờ giấy hội và đóng hội chết đến tháng 3/2017 âm lịch thì ngưng. Tính đến nay, chị O không đóng hội chết cho nguyên đơn 14 kỳ tổng số tiền 280.000.000đ. Đồng thời, căn cứ vào lời khai của các hội viên trong dây hội mà chị O tham gia thì họ cũng xác định chị O có tham gia dây hội nêu trên do nguyên đơn làm đầu thảo và đã hót hội chết. Do đó, xác định hợp đồng góp hội giữa các bên thực tế đã phát sinh theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Mặt khác, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn để đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thỏa thuận vấn đề tranh chấp nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện bị đơn đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H là có căn cứ để chấp nhận và Tòa án có đủ cơ sở buộc bị đơn chị O chịu trách nhiệm trả số tiền hội đã đến hạn tổng cộng 280.000.000đ cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biêu, phùng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H.

Buộc chị Ngô Thị Kiều O phải có trách nhiệm trả cho bà Đinh Thị H số tiền hội tổng cộng là 280.000.000đ.

Kể từ ngày bà Đinh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Ngô Thị Kiều O chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

*Về án phí:* Chị Ngô Thị Kiều O phải chịu 14.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đinh Thị H số tiền 7.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 08615 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

*Về quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**



